

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1062/QĐ-BYT

*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá  
công tác phòng, chống HIV/AIDS**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống HIV/AIDS”.

**Điều 2.** Cục Phòng, chống HIV/AIDS có trách nhiệm xây dựng Hướng dẫn và kế hoạch thu thập các chỉ tiêu thống kê theo dõi đánh giá công tác phòng, chống HIV/AIDS và trình Bộ Y tế ban hành.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2007/QĐ-BYT ngày 15 tháng 1 năm 2007 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ chỉ số theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS Việt Nam, Tổng Cục trưởng, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Công thông tin điện tử BHYT;
- Lưu: VT, PC, AIDS (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**

**DANH MỤC**

**Hệ thống chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống HIV/AIDS**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-BYT ngày 27 tháng 3 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp		Kỳ công bố
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Số các trường hợp mới phát hiện nhiễm HIV, số bệnh nhân mới chuyển sang AIDS và số trường hợp nhiễm HIV tử vong hằng năm.	- Tỉnh/thành phố - Nhóm tuổi - Giới tính	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
2	Tỷ lệ hiện nhiễm HIV của cộng đồng.	- Giới - Tuổi (15-49).	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
3	Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong các nhóm nguy cơ cao.	- Tỉnh, thành phố lựa chọn - Nhóm nguy cơ cao	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
4	Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm phụ nữ mang thai	- Tỉnh/thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố; Vụ Sức khỏe – Bà mẹ trẻ em	Hằng năm
5	Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ HIV dương tính bị nhiễm HIV		Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
6	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS	- Nhóm tuổi - Giới tính	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Tổng Cục Thống kê – Bộ Kế hoạch và đầu tư	5 năm
7	Tỷ lệ người dân không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV	- Nhóm tuổi - Giới tính	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Tổng Cục Thống kê – Bộ Kế hoạch và đầu tư	5 năm
8	Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình		Cục Phòng, chống HIV/AIDS		Hằng năm

TT	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp		Kỳ công bố
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
9	Tỷ lệ nhóm nguy cơ cao được xét nghiệm HIV và biết kết quả xét nghiệm	-Tỉnh, thành phố -Nhóm nguy cơ cao.	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
10	Tỷ lệ người nghiện chích ma túy được tiếp cận đến các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
11	Tỷ lệ người nghiện chích ma túy có sử dụng bơm kim tiêm sạch trong lần tiêm chích ma túy gần đây nhất	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
12	Số người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
13	Tỷ lệ phụ nữ bán dâm được tiếp cận đến các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
14	Tỷ lệ phụ nữ bán dâm có sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục với khách hàng lần gần đây nhất	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
15	Tỷ lệ nam quan hệ tình dục đồng giới được tiếp cận đến các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
16	Tỷ lệ nam quan hệ tình dục đồng giới có sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục qua đường hậu môn với bạn tình nam giới lần gần đây nhất	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	2 năm/lần
17	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
18	Tỷ lệ trẻ sinh ra từ bà mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng bằng ARV	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm

TT	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp		Kỳ công bố
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
19	Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm chẩn đoán sớm	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
20	Tỷ lệ người nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn điều trị ARV được điều trị ARV	Toàn quốc	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
21	Tỷ lệ người nhiễm HIV được điều trị ARV	Toàn quốc	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
22	Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
23	Tỷ lệ người nhiễm HIV duy trì điều trị ARV	Tỉnh, thành phố	Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm
24	Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời ARV và điều trị lao		Cục Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố	Hằng năm

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Long**